



CHỈ dựa trên thông tin được trình bày, xác định xem bảng mô tả một chức năng (có) hay không (không). Trong bảng x đại diện cho đầu vào và y đại diện cho đầu ra.

Câu trả lời

1)

X	Y
-5	-6
-5	-3
-3	-6
5	10
10	-5

2)

X	Y
16	4
36	-6
81	9
100	-10
100	10

3)

X	Y
-10	-7
-2	1
3	6
5	8
6	9

4)

X	Y
-8	-1
-7	-7
-6	1
-6	9
-1	-8

5)

X	Y
9	-3
16	-4
64	-8
64	8
100	-10

6)

X	Y
9	-3
16	4
25	-5
25	5
100	-10

7)

X	Y
-10	100
-3	9
-2	4
6	36
10	100

8)

X	Y
-6	-13
3	-4
8	1
9	2
10	3

9)

X	Y
-9	6
-7	0
2	-6
4	10
7	0

10)

X	Y
-10	100
-9	81
-7	49
4	16
9	81

11)

X	Y
-9	2
-5	2
-3	8
1	5
5	0

12)

X	Y
-4	16
-2	4
4	16
6	36
8	64

13)

X	Y
-10	4
-8	9
-6	1
3	6
7	1

14)

X	Y
-63	-9
7	1
14	2
35	5
63	9

15)

X	Y
-9	81
-2	4
2	4
5	25
8	64

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____



Chỉ dựa trên thông tin được trình bày, xác định xem bảng mô tả một chức năng (có) hay không (không). Trong bảng x đại diện cho đầu vào và y đại diện cho đầu ra.

1)

X	Y
-5	-6
-5	-3
-3	-6
5	10
10	-5

2)

X	Y
16	4
36	-6
81	9
100	-10
100	10

3)

X	Y
-10	-7
-2	1
3	6
5	8
6	9

4)

X	Y
-8	-1
-7	-7
-6	1
-6	9
-1	-8

5)

X	Y
9	-3
16	-4
64	-8
64	8
100	-10

6)

X	Y
9	-3
16	4
25	-5
25	5
100	-10

7)

X	Y
-10	100
-3	9
-2	4
6	36
10	100

8)

X	Y
-6	-13
3	-4
8	1
9	2
10	3

9)

X	Y
-9	6
-7	0
2	-6
4	10
7	0

10)

X	Y
-10	100
-9	81
-7	49
4	16
9	81

11)

X	Y
-9	2
-5	2
-3	8
1	5
5	0

12)

X	Y
-4	16
-2	4
4	16
6	36
8	64

13)

X	Y
-10	4
-8	9
-6	1
3	6
7	1

14)

X	Y
-63	-9
7	1
14	2
35	5
63	9

15)

X	Y
-9	81
-2	4
2	4
5	25
8	64

Câu trả lời

1. **Không**
2. **Không**
3. **Có**
4. **Không**
5. **Không**
6. **Không**
7. **Có**
8. **Có**
9. **Có**
10. **Có**
11. **Có**
12. **Có**
13. **Có**
14. **Có**
15. **Có**